

BÁO CÁO

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội
lần thứ XIII của Đảng**

Nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 kéo dài, gây hậu quả nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; xung đột quân sự Nga - Ukraine đã ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, kinh tế toàn cầu; lạm phát tăng cao; giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào biến động mạnh;... đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, sự ủng hộ, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, sự đồng thuận của Nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, phát huy thuận lợi, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh) giai đoạn 2021-2023 bình quân ước đạt 8,8%/năm (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội). Tổng số vốn đăng ký đầu tư từ năm 2021 đến hết tháng 8/2023 đạt trên 108.353 tỷ đồng và 467,4 triệu USD (vượt chỉ tiêu Đại hội). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực: ước năm 2023, tỷ

trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 17,5%; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 82,5% (tăng 5,0% so với năm 2020). Quy mô nền kinh tế được mở rộng, ước năm 2023 (so với năm 2020): Tổng sản phẩm GRDP (giá hiện hành) gấp 1,3 lần; thu nhập thực tế bình quân đầu người gấp 1,4 lần; tổng giá trị hàng xuất khẩu gấp 1,4 lần; vốn đầu tư toàn xã hội gấp 1,4 lần; thu ngân sách từ kinh tế gấp 1,6 lần;... Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến hết tháng 8/2023 đạt 92,6% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội); tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trung bình hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 94,43% và 89,96% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội);...

2. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo (có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy định mới của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh). Tổ chức quán triệt, ban hành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX¹; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa XIII)², đảm bảo chất lượng, kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả.

Trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất lựa chọn những vấn đề trọng tâm, khâu đột phá để ban hành 06 Nghị quyết chuyên đề và các kế hoạch, chương trình hành động để triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Thực hiện nền nếp chế độ hội họp³, tổ chức hội nghị để nghe báo cáo tình hình, thảo luận, cho ý kiến, chủ trương các nội dung theo thẩm quyền và thống nhất ban hành 18 nghị quyết, 15 chỉ thị, 10 thông tri, 06 Quy định, 17 Quy chế, 05 Kết luận, 115 Thông báo kết luận... để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiến hành sơ kết 02 năm thực hiện 06 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; đồng thời tổng kết, sơ kết các chỉ thị,

¹ Chương trình hành động số 01-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 08-CTr/TU và Chương trình hành động số 17-CTr/TU (bổ sung nội dung thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII) triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

² Đã ban hành 36 chương trình hành động, 72 kế hoạch để triển khai thực hiện.

³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 21 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và 74 Hội nghị BTV Tỉnh ủy.

ng nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh bằng hình thức phù hợp, đảm bảo chất lượng, yêu cầu đề ra⁴.

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tăng cường làm việc trực tiếp với các địa phương, cơ quan, đơn vị để nghe, nắm bắt tình hình, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nảy sinh. Thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo sự đồng thuận, thống nhất và đảm bảo tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm; Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 tỉnh Nam Định để chỉ đạo các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị trong việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đạt kết quả tốt, đảm bảo tiến độ đề ra.

2.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

Chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, bằng các hình thức phù hợp, có nhiều đổi mới, thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia học tập⁵. Tổ chức sâu rộng các đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong toàn Đảng bộ tỉnh với chủ đề “tự soi, tự sửa”; từ năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ tỉnh về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và chỉ đạo sớm tổ chức học tập tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” toàn khóa (2021-2025) và hằng năm theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu học và làm theo Bác⁶. Đã chủ động đề xuất, báo cáo xin chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tổ chức thành công

⁴ Từ năm 2021 đến 8 tháng đầu năm 2023 đã xây dựng, ban hành 365 báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận,... của Trung ương và của tỉnh.

⁵ Ban hành Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 06/11/2020 tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 22/3/2021 về việc tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 22/7/2021 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 16/11/2021 về chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện quán triệt, triển khai các Quy định, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng Đảng; Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 15/7/2022 về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 28/11/2022 về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XIII. Tổ chức các Hội nghị thông báo nhanh kết quả Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 4,5,6 khóa XIII cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh;...

⁶ Từ năm 2021 đến nay đã có 60 tập thể, cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 tập thể và 02 cá nhân nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 01 tập thể và 02 cá nhân nhận Bằng khen của Ban Tuyên giáo Trung ương.

các hoạt động và Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Nam Định⁷; phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Đức Thọ - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Cơ Thạch - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, tạo phong trào thi đua, sức lan tỏa sâu rộng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần tăng cường xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ban hành Chương trình trọng tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn 2021-2025; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước; các văn bản mới của Trung ương gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường nắm tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước những vấn đề, vụ việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm. Phối hợp với các ban, ngành Trung ương tổ chức thành công 07 hội thảo khoa học tại tỉnh⁸. Ký kết chương trình phối hợp công tác tuyên truyền giữa tỉnh Nam Định và một số cơ quan báo chí Trung ương⁹. Phối hợp làm tốt công tác truyền thông, xây dựng các phim tài liệu tuyên truyền, quảng bá các hoạt động nổi bật của tỉnh và được Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định phát sóng, đăng tin¹⁰. Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh; trong nửa nhiệm kỳ qua, toàn tỉnh đã mở được 521 lớp với 44.765 lượt học viên tham dự¹¹. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng đội

⁷ (1) Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Nam Định (truyền hình trực tiếp trên kênh VTV1, Đài Truyền hình Việt Nam) (2) Tổ chức Cuộc thi viết với chủ đề “Bác Hồ với Nam Định, Nam Định với Bác Hồ” với trên 280 nghìn bài dự thi; Ban Tổ chức Cuộc thi viết đã tổ chức Lễ tổng kết, trao giấy chứng nhận cho 40 tác giả/nhóm tác giả có thành tích cao trong Cuộc thi; (3) Hội thảo khoa học “Nam Định 60 năm thực hiện lời dạy của Bác”; (4) Triển lãm “Nam Định in dấu chân Người”; (5) Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;...

⁸ Các Hội thảo khoa học: “Xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo”; “Phát triển kết cấu hạ tầng và kinh tế biển vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”; “Công giáo Nam Định - Lịch sử và hiện tại”; “Phát huy giá trị Đề cương về Văn hóa Việt Nam trong xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; “Đồng chí Lê Đức Thọ - người cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam”; “Nam Định 60 năm thực hiện lời dạy của Bác”.

⁹ Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Thông tấn xã Việt Nam, Công an Nhân dân, Quân đội Nhân dân, Đại Đoàn kết, VietnamNet, Đại biểu Nhân dân, Kiểm toán.

¹⁰ Phim tài liệu Khát vọng phát triển “Đánh thức vùng đất Rạng Đông” phát sóng trên kênh VTV1; 63 phóng sự chuyên đề tuyên truyền về tỉnh phát sóng trên Kênh VTV2; chương trình “Từ những miền quê” phát sóng trên kênh VTV4, Đài Truyền hình Việt Nam.

¹¹ Năm 2021, toàn tỉnh đã mở mới 171 lớp với 13.160 lượt học viên; Năm 2022, mở mới 254 lớp với 23.506 học viên; 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã mở mới 96 lớp với tổng số 8.099 học viên. Trong hai năm 2021, 2022, Trường Chính trị Trường Chinh phối hợp với Học viện CTQG Hồ Chí Minh mở 02 lớp cao cấp LLCT với 224 học viên.

ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; cộng tác viên dư luận xã hội và giảng viên lý luận chính trị¹².

2.3. Công tác tổ chức, cán bộ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng¹³; nhất là đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đẩy lùi và ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai cụ thể hóa, bổ sung, ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tổ chức cán bộ phù hợp với quy định mới của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương¹⁴.

Chỉ đạo sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII¹⁵. Hoàn thành tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025 gắn với việc kiện toàn nhân sự, tổ chức đảng đối với những nơi sắp xếp, sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố giai đoạn 2021-2022¹⁶, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong các cấp ủy đảng, chính

¹² Tổ chức thành công Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022, cử giảng viên tham dự và đạt giải Ba Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi khu vực phía Bắc, đạt giải Khuyến khích Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi toàn quốc.

¹³ Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 17/12/2021 triển khai thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 28/01/2022 thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 91-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 12-KH/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU, ngày 15/9/2022 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 26/5/2023 về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị;...

¹⁴ Quy định số 118-QĐ/TU, ngày 05/3/2021 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 603-QĐ/TU ngày 03/01/2023 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo tinh thần Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị; Quy định 640-QĐ/TU ngày 10/3/2023 về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 639-QĐ/TU, ngày 10/03/2023 về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống chính trị tinh Nam Định; Quy định 528-QĐ/TU ngày 17/10/2022 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở; Kế hoạch 98-KH/TU ngày 10/3/2023 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 824-QĐ/TU ngày 18/7/2023 ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý và tương đương trong hệ thống chính trị tinh Nam Định; Thông báo Kết luận số 586-TB/TU, ngày 02/8/2022 về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XII; Thông báo Kết luận số 719-TB/TU, ngày 07/4/2023 về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH TW Đảng khóa XII; Quyết định số 514-QĐ/TU ngày 30/8/2022 Phê duyệt Đề án Trường Chính trị Trường Chinh đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư...

¹⁵ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện sắp xếp, giảm 36 phòng, ban, chi cục; trong đó khối Đảng giảm 24 phòng, ban, Khối Nhà nước giảm 12 phòng, ban. Chỉ đạo dừng thực hiện thí điểm và sắp xếp lại theo mô hình chung của hệ thống chính trị đối với các mô hình: Văn phòng Huyện ủy - HĐND - UBND các huyện Giao Thủy, Nam Trực, Vụ Bản; Ban Tổ chức - Nội vụ huyện Vụ Bản, theo tinh thần Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo tinh thần Kết luận số 50-KL/TW của Bộ Chính trị.

¹⁶ Sau sáp nhập còn 2.160 thôn (xóm), tổ dân phố, giảm 1.514 đơn vị (bằng 41,21%), giảm 8.859 người.

quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁷.

Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 88-KL/TU, ngày 12/4/2022 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIX) về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy, chính quyền nhiệm kỳ 2020-2025 (2021-2026) và nhiệm kỳ 2025-2030 (2026-2031) theo đúng tinh thần Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đảm bảo dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch. Các khâu trong công tác cán bộ được quan tâm và thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy trình, hướng dẫn của Trung ương; nhất là công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ¹⁸, nhằm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt và tạo nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ 2025-2030, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao; góp phần thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không phải là người địa phương¹⁹ và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức²⁰.

Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; từ năm 2020 - 2022, bình quân hàng năm có 94,43% tổ chức cơ sở đảng và 89,96% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kịp thời bàn giao các tổ chức đảng về trực thuộc đảng bộ ngành dọc Trung ương theo Quy định 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2023 của Ban Bí thư. Quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ²¹, bảo vệ chính trị nội bộ²², bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ theo quy định. Chú trọng chỉ đạo công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới, từ đầu nhiệm kỳ đến nay kết nạp được 4.934 đảng viên. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật²³; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ,

¹⁷ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 26/5/2023, Thông báo kết luận số 817-TB/TU ngày 03/8/2023 về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

¹⁸ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kiện toàn 02 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; luân chuyển 05 lượt cán bộ, điều động 31 lượt cán bộ; Bổ nhiệm lại 24 cán bộ, bổ nhiệm mới 38 cán bộ; giới thiệu ứng cử 96 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đẩy mạnh công tác luân chuyển, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ theo Quy định 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Luật phòng chống tham nhũng.

¹⁹ Hiện nay, tại 10/10 huyện, thành phố có ít nhất 01 đồng chí trong thường trực huyện ủy không là người địa phương.

²⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã giảm được 692 biên chế; trong đó công chức giảm 73 biên chế, viên chức giảm 619 biên chế.

²¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã cử: 2.111 lượt cán bộ đào tạo bồi dưỡng theo chức danh, chuyên môn nghiệp vụ; 409 cán bộ đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 110 cán bộ đào tạo trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ.

²² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: phục vụ công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 82 cán bộ; cán bộ đi công tác, học tập nước ngoài: 58 lượt cán bộ.

²³ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo Kết luận số 647-TB/TU ngày 21/10/2022 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý sau khi bị kỷ luật.

dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Tích cực triển khai hưởng ứng Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng)²⁴.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tổ chức quán triệt²⁵ và ban hành các văn bản²⁶ triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định, hướng dẫn, kết luận của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; tăng cường kiểm tra đấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 16-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung làm việc với các Đoàn kiểm tra 548 của Bộ Chính trị và Đoàn kiểm tra 477 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về làm việc tại tỉnh; đồng thời chỉ đạo kiểm điểm, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các Thông báo kết luận của Bộ Chính trị và Ủy ban Kiểm tra Trung ương²⁷, nhất là việc khắc phục kịp thời các vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ ra.

Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm theo Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế địa phương; tăng cường tự kiểm tra, giám sát ngay từ cấp ủy cơ sở; chủ động phát hiện, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 2.320 tổ chức đảng, 1.650 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức đảng, 02 đảng viên; giám sát đối với 1.585 tổ chức đảng và 1163 đảng viên; UBKT các cấp đã kiểm tra 35 tổ chức đảng và 102 đảng

²⁴ Năm 2022, Ban Tổ chức Giải Trung ương trao tặng 1 giải Tập thể xuất sắc cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy; 01 giải Khuyến khích cho Nhóm tác giả Báo Nam Định.

²⁵ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW; Nghị định 130/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị ...

²⁶ Quyết định số 320-QĐ/TU về quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 63-KH/TU thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; các Quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Đảng đoàn MTTQ tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

²⁷ Ban hành Kế hoạch số 111-KH/TU thực hiện Thông báo kết luận số 25-TB/TW, ngày 23/5/2023 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra của 06 đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị theo Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2022; Kế hoạch số 83-KH/TU, ngày 12/12/2022 thực hiện Thông báo số 390-TB/UBKTTW, ngày 06/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các kiến nghị tại Thông báo số 722-TB/UBKTTW, ngày 20/11/2019 của UBKT Trung ương.

viên khi có dấu hiệu vi phạm²⁸. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã thi hành kỷ luật 16 tổ chức đảng²⁹ và 1.119 đảng viên³⁰, trong đó có 143 cấp ủy viên các cấp; UBKT các cấp đã thi hành kỷ luật 09 tổ chức đảng³¹ và 250 đảng viên³², trong đó có 84 cấp ủy viên các cấp. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đã kịp thời cảnh báo, phòng ngừa, chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và ban hành các văn bản triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đảm bảo kịp thời, phù hợp với tình hình địa phương³³. Ban hành Kế hoạch số 90-KH/TU triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, đồng thời tập trung cụ thể hóa ban hành đầy đủ, kịp thời các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định³⁴. Sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã tổ chức nền nếp hoạt động của Ban

²⁸ Trong đó: UBKT Tỉnh ủy đã hoàn thành kiểm tra BTV Huyện ủy Vụ Bản các nhiệm kỳ 2005-2010, 2010-2015, 2015-2020 trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư xây dựng CCN tập trung xã Quang Trung (Vụ Bản); chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm sau kết luận kiểm tra; tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban cán sự đảng UBND tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án/gói thầu do Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế (AIC) và các doanh nghiệp thuộc “hệ sinh thái” AIC thực hiện trên địa bàn tỉnh, theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Công văn số 2929-CV/UBKTTW ngày 06/3/2023.

²⁹ Trong đó: Khiển trách 10, Cảnh cáo 06.

³⁰ Trong đó: Khiển trách 925, Cảnh cáo 137, Cách chức 27, Khai trừ 30.

³¹ Trong đó: Khiển trách 05, Cảnh cáo 04.

³² Trong đó: Khiển trách 71, Cảnh cáo 38, Khai trừ 141.

³³ Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và Hướng dẫn số 04-HD/TW của Ban Bí thư thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW; Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; nội dung cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng;...

Ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 27/4/2021 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 26/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Luật gia trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 20/7/2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế”; Chương trình số 18-CTr/TU, ngày 22/4/2022 về chương trình trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nam Định trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp...

³⁴ Ban hành Quy chế làm việc; Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ tỉnh về phòng, chống tham nhũng tiêu cực; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; Chương trình công tác năm 2022, năm 2023 của Ban Chỉ đạo; triển khai Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc³⁵; trong đó, đưa 07 vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

Triển khai thực hiện nghiêm các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các kiến nghị của Đoàn công tác số 2 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng³⁶. Thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân³⁷. Chỉ đạo nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc nổi cộm về an ninh, trật tự ở địa phương; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm³⁸. Triển khai rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh; theo dõi vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo³⁹.

2.6. Công tác dân vận, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

2.6.1. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo tinh thần Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận, công tác tôn giáo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo chất lượng, hiệu quả⁴⁰.

Ban hành Thông tri và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo nhiệm kỳ⁴¹. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh, Ban Chỉ đạo “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đồng thời chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Ban Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định. Chỉ đạo đẩy

³⁵ Theo dõi, nắm tình hình 41 vụ án liên quan đến chức vụ, tham nhũng; cụ thể: Đang điều tra, truy tố 12 vụ; chuẩn bị xét xử 02 vụ; đã xét xử 27 vụ.

³⁶ Đề xuất, kiến nghị và đã được Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đồng ý đưa 11 vụ việc ra khỏi diện theo dõi.

³⁷ Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã tiếp công dân theo quy định, đồng thời chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vụ việc phức tạp, đông người, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

³⁸ Chỉ đạo tiếp nhận và tham mưu xử lý 1.946 đơn, thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

³⁹ Vụ “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” xảy ra tại xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc.

⁴⁰ Chỉ thị số 06-NQ/TU, ngày 18/8/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới; Chỉ thị 09-CT/TU, ngày 19/4/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 01/6/2022 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác tôn giáo trong tình hình mới và Kết luận về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 08/8/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 26/8/2022 về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân”...

⁴¹ Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội cựu thanh niên xung phong, Hội người cao tuổi các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027; Đại hội Hội Nông dân, Công đoàn, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029.

mạnh công tác “dân vận khéo”, dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tôn giáo, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, nhất là đoàn kết lương - giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình tôn giáo trên địa bàn; tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân⁴², qua đó kịp thời chỉ đạo giải quyết những nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân ngay từ cơ sở.

2.6.2. Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động⁴³; tích cực tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW⁴⁴, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh các cấp nhiệm kỳ 2022-2027, Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028. Chỉ đạo hoàn thành Đại hội Hội nông dân cấp cơ sở và cấp trên cơ sở; chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện tổ chức Đại hội cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2023-2028. Triển khai Kế hoạch tổ chức đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024-2029.

Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quan tâm, chăm lo cho các đối tượng chính sách, đoàn viên, hội viên có hoàn cảnh khó khăn; đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế⁴⁵. Xây dựng và tổ chức nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với từng

⁴² Từ năm 2021 đến tháng 7/2023, người đứng đầu cấp ủy các cấp đã tổ chức 268 hội nghị đối thoại, trong đó: cấp tỉnh 5; cấp huyện 09; cấp xã 254; trong đó, cấp tỉnh: Lãnh đạo UBND tỉnh đối thoại với cán bộ, hội viên Hội nông dân; cán bộ, đoàn viên thanh niên; cán bộ, hội viên phụ nữ; đại diện công nhân lao động; người dân khu vực Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng.

⁴³ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 69-KL/TU, ngày 13/8/2021 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo Quy định số 212-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 06/9/2021 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; Kế hoạch số 87-KH/TU, ngày 05/01/2023 thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

⁴⁴ Từ năm 2021 đến nay, MTTQ tỉnh đã tổ chức 08 cuộc giám sát; tham gia phối hợp 22 cuộc giám sát; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu tại 10/10 huyện, thành phố (đến nay, toàn tỉnh đã công nhận 189 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao, 18 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu). Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 03 cuộc. Hội Cựu Chiến binh tỉnh tổ chức 04 cuộc. Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 cuộc. Hội LHPN tỉnh tổ chức 6 cuộc; tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, văn kiện Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, góp ý dự thảo Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật đất đai (sửa đổi). Tỉnh đoàn tổ chức 04 cuộc.

⁴⁵ MTTQ tỉnh đã vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” được 23 tỷ 665 triệu đồng; hỗ trợ xây mới 314 nhà trị giá trên 14 tỷ đồng, sửa chữa 40 nhà trị giá 579 triệu đồng, vận động quyên góp ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 được gần 59 tỷ đồng.

Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức “Tết sum vầy” chăm lo cho người lao động; triển khai chương trình nhà ở “Mái ấm Công đoàn” giai đoạn 2019-2023, vận động ủng hộ kinh phí sửa chữa 05 nhà, xây 08 nhà cho đoàn viên công đoàn với tổng số tiền là 400 triệu đồng; các cấp công đoàn đã xét hỗ trợ cho 8.594 đoàn viên, người lao động bị nhiễm Covid-19 với tổng số tiền là 2,578 tỷ đồng.

tổ chức, qua đó tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở, đảm bảo an ninh nông thôn, thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh, của địa phương, đơn vị⁴⁶. Tăng cường nắm bắt, tổng hợp và phản ánh kịp thời tình hình Nhân dân, các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân tới cấp ủy, chính quyền để kịp thời giải quyết. Quan tâm phát triển hội viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh⁴⁷. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo Quy định số 212-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2.7. Lãnh đạo công tác chính quyền

- Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên mọi phương diện, đảm bảo dân chủ, bình đẳng, đúng quy định của pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày

Hội LHPN tỉnh bàn giao 14 nhà Đại đoàn kết và 01 Mái ấm tình thương với tổng trị giá 780 triệu đồng, tặng quà Chương trình “Mẹ đỡ đầu” cho trẻ em mồ côi và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học giỏi với tổng số tiền 369 triệu đồng, xây dựng Quỹ học bổng Hoàng Ngân, trao thưởng 1.380 suất học bổng với tổng số tiền 791,5 triệu đồng.

Hội Nông dân tỉnh xây dựng Quỹ “Mái ấm nông dân” với tổng số tiền trên 1 tỷ đồng, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh trao 1.000 suất học bổng cho con hội viên hiếu học với tổng số tiền 1 tỷ đồng.

Hội Cựu Chiến binh các cấp tổ chức thăm hỏi, tặng 16.225 suất quà, trị giá 3,282 tỷ đồng cho gia đình liệt sỹ, thương binh tiêu biểu, hội viên khó khăn, xây mới, sửa chữa 126 nhà hội viên từ Quỹ “Vòng tay đồng đội”, ủng hộ quỹ khuyến học với 163 suất quà, số tiền là 169 triệu đồng.

Đoàn TNCS HCM tỉnh đã tặng 2.580 suất quà, tổng trị giá trên 1,5 tỷ đồng cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng; thành lập 735 đội thanh niên tình nguyện, trao tặng khẩu trang, nước sát khuẩn, nhu yếu phẩm phòng, chống dịch Covid-19 trị giá 1,5 tỷ đồng; vận động quyên góp, trao quà và học bổng trị giá trên 3 tỷ đồng cho các em thiếu nhi.

⁴⁶ MTTQ triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2016 - 2020; mô hình điểm “Khu dân cư tự quản không có tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội”; kiểm tra, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu tại 9/10 huyện, thành phố.

Liên đoàn lao động tỉnh phát động phong trào thi đua: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” và Cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”. Đã xây dựng 08 mô hình “Khu công nghiệp, cụm công nghiệp an toàn về an ninh trật tự”.

Hội LHPN tỉnh xây dựng 343 mô hình hiệu quả về an toàn cho phụ nữ và trẻ em, 100% cơ sở Hội triển khai thành lập mô hình hình “Phụ nữ chủ động thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình” tại 1.750 chi hội, thu hút 296.715 hộ gia đình tham gia. Duy trì hoạt động nhóm “Chi, tổ phụ nữ tiết kiệm mua thẻ bảo hiểm y tế - Vì sức khỏe gia đình”;...

Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn và trực tiếp thành lập mới 13 hợp tác xã và 170 tổ hợp tác, 180 mô hình kinh tế tập thể với trên 2.500 thành viên tham gia; vận động hội viên, nông dân tiếp tục hiến 74.338m² đất, góp 10.629 ngày công và đóng góp trên 12 tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; có 301.548 hội viên nông dân tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 95% bao phủ y tế toàn tỉnh; có 247.749 hộ gia đình nông dân đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Hội Cựu Chiến binh tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu Chiến binh gương mẫu”, vận động hội viên hiến 25.084m² đất thổ canh, thổ cư, ủng hộ 5.085,5 tỷ đồng, 30.000 ngày công làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng; thành lập 1.405 tổ tự quản về ANTT, ATGT, tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ Tổ quốc”.

Đoàn TNCS HCM tỉnh đã có 4.163 công trình, phần việc thanh niên tổ chức ngày hội việc làm, hỗ trợ thanh niên trong lập thân, lập nghiệp, giao vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm với số tiền 345 triệu đồng cho các dự án mô hình thanh niên làm kinh tế hiệu quả tại địa phương.

⁴⁷ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Công đoàn các cấp phát triển mới 43.625 đoàn viên và thành lập 73 công đoàn cơ sở; tổng số đoàn viên hiện nay là 161.969 đoàn viên, đạt tỷ lệ thu hút 95,8%; Hội Cựu chiến binh các cấp đã kết nạp được 3.222 hội viên mới, tổng số hội viên hiện nay là 110.912 hội viên, đạt tỷ lệ thu hút 95,8%; Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã tập hợp thu hút được 4.302 hội viên; nâng tổng số hội viên hiện nay là 461.061 hội viên, đạt tỷ lệ thu hút 83,7%; Đoàn Thanh niên các cấp đã giới thiệu 3.738 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp; kết nạp mới 48.972 đoàn viên, đạt tỷ lệ thu hút 75%.

hội của toàn dân⁴⁸; sau bầu cử đã kịp thời kiện toàn các chức danh cán bộ chủ chốt của HĐND, UBND các cấp theo quy định, với tỷ lệ tín nhiệm cao.

- HĐND các cấp, nhất là cấp tỉnh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương. Chủ động tổ chức hội nghị nâng cao chất lượng hoạt động HĐND các cấp để đánh giá hoạt động nửa đầu nhiệm kỳ 2021-2026 và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động HĐND các cấp trong thời gian tới. Tổ chức thành công 13 kỳ họp của HĐND tỉnh⁴⁹; đã ban hành 346 nghị quyết, đảm bảo đúng thẩm quyền, có tính khả thi cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và giải quyết kịp thời những yêu cầu thực tiễn của địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh⁵⁰; tập trung đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, việc giải quyết ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân.

- Lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh bám sát nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp điều hành của Chính phủ, cụ thể hóa tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Nghị quyết của HĐND tỉnh... Chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tế và hướng tới cơ sở; thành lập các Tổ công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý kịp thời các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương, người dân và doanh nghiệp; nhất là trong việc triển khai các dự án đầu tư lớn trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả⁵¹; kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, nâng cao

⁴⁸ Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 99,19% (cao nhất từ trước đến nay). Đã bầu đủ 8/8 đại biểu Quốc hội; 61/61 đại biểu HĐND tỉnh; bầu được 350/351 đại biểu HĐND cấp huyện; 5.566/5.703 đại biểu HĐND cấp xã.

⁴⁹ Gồm: kỳ họp thứ nhất, 05 kỳ họp thường lệ, 06 kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

⁵⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh đã lựa chọn và tổ chức 10 chuyên đề giám sát, khảo sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Tại 5 kỳ họp thường lệ, HĐND tỉnh đã cho ý kiến về nhóm vấn đề chất vấn, với 25 nội dung, thuộc các lĩnh vực: kế hoạch đầu tư, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, xây dựng, nông nghiệp nông thôn, nội vụ, tư pháp, thi hành án dân sự, giáo dục đào tạo, thông tin truyền thông, y tế, bảo hiểm xã hội, điện lực; trong đó chất vấn trực tiếp tại hội trường đối với 22 nội dung, trả lời bằng văn bản 03 nội dung. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã tổ chức 73 hội nghị tiếp xúc cử tri, tổng hợp được 234 kiến nghị xử lý, giải quyết theo thẩm quyền. Thường trực HĐND tỉnh đã giải quyết 01 đơn tố cáo của một công dân liên quan đến tư cách đại biểu HĐND tỉnh. Các đại biểu HĐND tỉnh đã tiếp 74 lượt công dân, nhận 387 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đã chuyển 102 đơn tới các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và trả lời công dân. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có tổng số 240 kiến nghị của cử tri được xem xét, giám sát việc giải quyết.

⁵¹ Từ năm 2021 đến nay, đã giảm 12 phòng, ban, chi cục; giảm 329 lãnh đạo quản lý, trong đó giảm 131 cấp phó theo quy định. Tính đến ngày 31/12/2022, số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 844 đơn vị, giảm 442 đơn vị.

chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với các địa phương, đơn vị. Hoàn thành sắp xếp, sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022⁵²; triển khai xây dựng kế hoạch, phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030. Xây dựng, triển khai Đề án vị trí việc làm, điều chỉnh, bố trí công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư⁵³. Tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thư kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch; bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trước hết, trên hết. Tập trung chỉ đạo triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng, đảm bảo tiến độ, an toàn, khoa học. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, người lao động, đối tượng chính sách bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19⁵⁴. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình dịch bệnh đã sớm được kiểm soát chặt chẽ, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế

⁵² Sau khi sắp xếp giảm được 1.513/3673 (41%) thôn (xóm), tổ dân phố.

⁵³ Chỉ số xếp hạng chuyển đổi số (DTI Index) của tỉnh 2 năm liên tiếp (2020, 2021) xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân doanh nghiệp trên Công dịch vụ công Quốc gia năm 2022 đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 đứng thứ 24/63, tăng 16 bậc so với năm 2020; năm 2022 đứng thứ 31/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 đứng thứ 16/60 tỉnh, thành phố, năm 2022 đứng thứ 19/61 tỉnh, thành phố; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2020, năm 2022 đứng thứ 34/63 tỉnh, thành phố tăng 6 bậc so với năm 2021.

⁵⁴ Đã hỗ trợ cho gần 1.962 nghìn lượt người lao động và người sử dụng lao động ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, với tổng số tiền trên 102,4 tỷ đồng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách.

3.2.1. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng các vùng liên huyện: Hải Hậu - Giao Thủy, Nghĩa Hưng - Ý Yên, Nam Trực - Trực Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng các xã, thị trấn đến năm 2030... Bộ Giao thông vận tải đã chấp thuận bổ sung Quy hoạch 01 bến cảng hàng lỏng tại thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu vào Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển số 1.

3.2.2. Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và các thành phần kinh tế để đẩy mạnh đầu tư nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, kết nối và hiện đại. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 3 năm 2021-2023 ước đạt 144.106 tỷ đồng, tăng bình quân 12,4%/năm.

Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai 160 dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn. Nguồn lực từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn đã được phân cấp cho các huyện, thành phố để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; phần còn lại lồng ghép với các nguồn lực khác để ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi,... Trong đó, đã hoàn thành, đưa vào sử dụng một số công trình trọng điểm, như: Đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn I); Tỉnh lộ 487B, 488C; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần (Giai đoạn I); Cụm công trình kênh Nghĩa Hưng (nối Đáy - Ninh Cơ); đồng thời tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số dự án, công trình lớn, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, khi hoàn thành sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁵⁵. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ xây dựng cầu Bến Mới, chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng cầu Ninh Cường.

3.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và tạo thêm nguồn thu ngân sách

3.3.1. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

a) Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

⁵⁵ Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Tỉnh lộ 488B, 485B; Giai đoạn II Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Giai đoạn II dự án Xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Tỉnh lộ 490); tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - đường bộ ven biển (Tỉnh lộ 484); khởi công xây dựng cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng...

Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 14%/năm (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội).

Đã khởi công và triển khai xây dựng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nghĩa Hưng; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng KCN dệt may Rạng Đông; CCN Yên Bằng (Ý Yên); CCN Thanh Côi (Vụ Bản); CCN Tân Thịnh (Nam Trực); CCN Giao Thiện (Giao Thủy); hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, hoàn thiện thủ tục để sớm đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện theo quy hoạch để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp⁵⁶.

b) Các ngành thương mại, dịch vụ phát triển khá toàn diện, đáp ứng tốt các nhu cầu của sản xuất và đời sống Nhân dân. Trong 3 năm 2021-2023, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 181.828 tỷ đồng, tăng bình quân 13,4%/năm; Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 8,6 tỷ USD, tăng bình quân 12,8%/năm; Giá trị hàng nhập khẩu ước đạt 4,5 tỷ USD, tăng bình quân 9,4%/năm.

Các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao trong lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, công nghệ thông tin,... phát triển nhanh, tăng cả về số lượng và chất lượng. Dịch vụ ngân hàng, tín dụng phát triển toàn diện⁵⁷; trong giai đoạn 2021-2023, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng tăng bình quân 13,5%/năm; dư nợ cho vay tăng bình quân 14,4%/năm. Công tác xúc tiến thương mại được quan tâm, đẩy mạnh; nhất là việc quảng bá sản phẩm và khai thác mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Khai thác có hiệu quả, bền vững các tiềm năng, thế mạnh du lịch của địa phương, như: du lịch tâm linh Đền Trần, Phủ Dầy; du lịch sinh thái làng hoa cây cảnh Điền Xá; du lịch biển Thịnh Long,...

3.3.2. Về thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp

Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư tại tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, phát triển xanh, bền vững, có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách của tỉnh góp phần tăng nhanh quy mô kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

⁵⁶ KCN Bảo Minh mở rộng; CCN Đồng Côi mở rộng và CCN Tân Thịnh huyện Nam Trực; KCN Hồng Tiến, KCN Trung Thành, huyện Ý Yên; KCN Hải Long, huyện Giao Thủy; KCN Xuân Kiên, huyện Xuân Trường; CCN Thanh Đạo, CCN Trực Tuấn, huyện Trực Ninh; CCN Mỹ Thuận, CCN Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc; CCN Đông Thái, CCN Nam Thanh, huyện Nam Trực; CCN Yên Đồng, huyện Ý Yên; CCN Kim Thái, CCN Vĩnh Hào, CCN Đại An, CCN tại xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản; CCN Xuân Tiến 2, huyện Xuân Trường; CCN Giao Yên; CCN Giao Hải, CCN Yên Châu, CCN Giao Xuân, CCN Giao Lạc, huyện Giao Thủy; CCN Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng; CCN Hải Đông, huyện Hải Hậu,...

⁵⁷ Toàn tỉnh hiện có 24 chi nhánh tổ chức tín dụng cấp I, 42 Quỹ tín dụng nhân dân, 14 chi nhánh ngân hàng thương mại cấp II, 04 đơn vị tổ chức tài chính vi mô, 114 phòng giao dịch, 221 cây ATM và 412 điểm chấp nhận thẻ (POS) đang hoạt động, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng dịch vụ, tiện ích ngân hàng cho nền kinh tế và nhân dân trong tỉnh.

Kết quả từ năm 2021 đến hết tháng 8/2023, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 179 dự án (gồm 139 dự án đầu tư trong nước, 40 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký trên 108.353 tỷ đồng và 496,1 triệu USD (tổng vốn đầu tư đăng ký đã vượt mục tiêu thu hút vốn của cả giai đoạn 2021-2025); trong đó có các dự án lớn, trọng điểm như: 03 dự án của Tập đoàn Xuân Thiện với tổng mức đầu tư là 98.900 tỷ đồng; dự án của Tập đoàn Quanta với tổng mức đầu tư 120 triệu USD; ký kết thoả thuận phát triển dự án đầu tư với Tập đoàn Sunrise Material⁵⁸, Tập đoàn JiaWei⁵⁹; ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) về nghiên cứu và đề xuất dự án đầu tư các khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đây là các dự án lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với môi trường đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.784 doanh nghiệp và 178 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 42.446 tỷ đồng⁶⁰. Hoàn thành và đưa vào sử dụng trụ sở mới của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

3.4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển vùng sản xuất nông nghiệp gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại”, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2021-2022 tăng bình quân 3,5%/năm, vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu tăng bình quân 2,0-2,5%/năm); năm 2022 giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp là 134,7 triệu đồng và đất nuôi trồng thủy sản đạt 412,5 triệu đồng.

Kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường; chất lượng, hiệu quả sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi và hiệu quả sử dụng đất tiếp tục được nâng cao; cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển theo hướng tích

⁵⁸ Sản xuất màng bọc polyme công nghệ cao với tổng mức đầu tư khoảng 100 triệu USD.

⁵⁹ Sản xuất đồ gia dụng công nghệ cao với tổng mức đầu tư 100 triệu USD.

⁶⁰ Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 12.077 doanh nghiệp và 905 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 111.832 tỷ đồng.

cực, tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức lại sản xuất và cơ giới hóa được tăng cường. Quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh được gắn kết chặt chẽ với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đến nay, toàn tỉnh đã có 189/204 xã, thị trấn (chiếm 92,65%) đạt chuẩn NTM nâng cao (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội); 19 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 329 sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng từ 3 sao trở lên.

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Kinh tế tập thể và HTX nông nghiệp trong tỉnh có bước phát triển rõ rệt. Đến nay, toàn tỉnh có 385 HTX, tăng 20 HTX so với năm 2021⁶¹; có 310 HTX hoạt động hiệu quả; có 64 mô hình HTX nông nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho các hộ nông dân, tăng 05 mô hình so với năm 2021.

3.5. Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực, là cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh

Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18/6/2021 về phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; trong đó, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp khu vực ven biển theo quy hoạch⁶²; thu hút các dự án đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân để phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của vùng kinh tế ven biển, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; từ năm 2021 đến nay, đã có 24 dự án được cấp mới và điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn khoảng 100.124 tỷ đồng và gần 46,7 triệu USD đầu tư vào 03 huyện ven biển⁶³.

Đến nay, kinh tế vùng ven biển đang dần trở thành động lực phát triển của tỉnh; các địa phương vùng ven biển luôn đi đầu và đóng góp quan trọng vào thành tích xây dựng nông thôn mới của tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư góp phần tạo diện mạo mới cho các huyện ven biển; đời sống của người dân vùng ven biển được cải thiện rõ rệt; chủ quyền, an ninh trên biển được giữ vững. Kết quả đến năm 2022, 03 huyện ven biển có tổng giá trị sản xuất ước đạt 67.283 tỷ đồng, chiếm 26% tổng giá trị sản xuất của toàn tỉnh; thu ngân sách nhà nước

⁶¹ Trong đó, thành lập mới 25 HTX và giải thể, chuyển đổi sang hình thức khác 05 HTX yếu kém ngừng hoạt động.

⁶² Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN làng nghề Hải Vân, huyện Hải Hậu; CCN Giao Thiện, huyện Giao Thủy,... Ngày 25/3/2023, tỉnh Nam Định và Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) đã ký kết hợp tác nghiên cứu, đề xuất đầu tư khu công nghiệp Hải Long, huyện Giao Thủy với quy mô khoảng 1.100ha. UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý về chủ trương cho phép các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát một số khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Giao Thủy như: KCN Thịnh Tân, CCN Giao Hải, CCN Giao Lạc, CCN Giao Xuân, CCN Yên Châu,... Chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ.

⁶³ Trong đó có những dự án có vốn đầu tư lớn như dự án Nhà máy thép xanh số 1 Xuân Thiện Nam Định với tổng vốn đầu tư 88.000 tỷ đồng; Nhà máy thép Xanh Xuân Thiện Nghĩa Hưng với tổng vốn đầu tư 10.000 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nam Định tại xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng với tổng vốn đầu tư 900 tỷ đồng,...

trên địa bàn ước đạt 1.301 tỷ đồng, chiếm 17% tổng thu ngân sách toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng/năm; có 76 xã, thị trấn (bằng 95% số xã, thị trấn trên địa bàn) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 09 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu,...

3.6. Ưu tiên kết hợp các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh và phát triển trung tâm công nghiệp, dịch vụ thành phố Nam Định

Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025. Kinh tế - xã hội của thành phố Nam Định ổn định và có bước phát triển. Hạ tầng đô thị phát triển nhanh, hệ thống thương mại dịch vụ ngày càng hiện đại, đa dạng. Thành phố Nam Định là một trong những đơn vị đi đầu trong toàn tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số.

Công tác quản lý quy hoạch, quản lý và chỉnh trang đô thị được quan tâm triển khai thực hiện. Đã tổ chức thực hiện lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050. Tích cực triển khai các dự án, công trình trọng điểm⁶⁴, khi hoàn thành sẽ tạo điểm nhấn cho thành phố. Công tác lập Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định và thành lập các phường được tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tạo điều kiện mở rộng không gian để quy hoạch phát triển thành phố thành đô thị loại I, trung tâm vùng.

3.7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ cho phát triển kinh tế

Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý thu ngân sách trên địa bàn. Tổng thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn 3 năm 2021-2023 ước đạt 25.131 tỷ đồng, tăng bình quân 16,3%/năm, trong đó thu nội địa ước đạt 23.130 tỷ đồng, tăng bình quân 15,7%/năm; năm 2023, ước đạt 9.520 tỷ đồng, bằng 95% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra (đến năm 2025 đạt 10.000 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách địa phương ước 53.067 tỷ đồng, tăng bình quân 3,5%/năm. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu chi thường xuyên, thực hiện chính sách an sinh xã hội, phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ chính trị khác.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về đảm bảo triệt để tiết kiệm trong chi tiêu hành chính để tăng nguồn cho đầu tư phát triển. Quản lý chặt chẽ đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

⁶⁴ Cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi; đường trục trung tâm phía Nam thành phố; đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); đường gom QL10 (đoạn từ đường Tức Mạc đến đường Phù Nghĩa), Khu đô thị mới phía Nam sông Đào, khu đô thị Nguyễn Công Trứ; Quảng trường Hòa Bình; Khu trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Bệnh viện đa khoa tỉnh; cải tạo, nâng cấp các tuyến hè, đường trên địa bàn thành phố,...

3.8. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

Ban hành và chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 nhằm tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai; ngăn chặn, đẩy lùi những vi phạm mới phát sinh. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, không đúng mục đích. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định⁶⁵. Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 89,7%; 2/3 khu công nghiệp và 04/19 cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định; 100% số xã, thị trấn đã tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt. Tập trung triển khai thực hiện các dự án tu sửa, nâng cấp đê, kè, cống và công trình phòng, chống lụt bão, thủy lợi nội đồng, đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

3.9. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

3.9.1. Các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, thông tin, báo chí tiếp tục phát triển: Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 75-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, nhất là quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực cho phát triển kinh tế, phát triển văn hóa phải ngang tầm với phát triển kinh tế. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao, các chương trình nghệ thuật chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn và phục vụ nhu cầu giải trí của nhân dân. Hệ thống các thiết chế văn hoá, thể thao ngày càng được đầu tư nâng cấp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Các di sản văn hóa được bảo tồn và ngày càng phát huy giá trị⁶⁶. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh gắn với việc xây dựng nông thôn mới. Đến hết năm 2022, toàn tỉnh có trên 94% làng (thôn, xóm, tổ dân phố) đạt danh hiệu văn

⁶⁵ Ước đến hết năm 2023, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,98% (trong đó, được sử dụng nước sạch đạt 96,5%); tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 95,7%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại đạt 94,7%; 100% cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...

⁶⁶ Nhất là di sản được Unesco ghi danh là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”; di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Nghè Sơn mài Cát Đằng” thuộc xã Yên Tiến, huyện Ý Yên; di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đền Trần và Chùa Phổ Minh; Di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Keo Hành Thiện).

hóa; 93% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trên 85% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, nhất là phong trào thể thao quần chúng. Thể thao thành tích cao tiếp tục đạt kết quả tốt tại các giải thể thao trong nước và quốc tế.

Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình tích cực đổi mới nội dung, hình thức, thực hiện tốt định hướng tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu thông tin giải trí của Nhân dân. Phản ánh kịp thời toàn diện các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh diễn ra trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh,...

3.9.2. Ngành Giáo dục và Đào tạo giữ vững thành tích gần 30 năm liên tục trong tốp dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục. Chú trọng phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng; tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng cao, trong 09 năm tổ chức kỳ thi trung học phổ thông, tỉnh Nam Định có 6 năm đứng thứ nhất, 02 năm đứng thứ nhì. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của tỉnh từng bước được nâng cao trình độ. Hệ thống trường học các cấp đã cơ bản được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục⁶⁷. Hệ thống đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp tiếp tục phát triển, toàn tỉnh hiện có 04 trường đại học, 07 trường cao đẳng, 05 trường trung cấp. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp và ngày càng hiệu quả hơn.

3.9.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ. Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật, khoa học y học tiên tiến, trang thiết bị y tế hiện đại, công nghệ cao vào khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; đồng thời, tích cực triển khai thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện Trung ương nhằm đào tạo, chuyển giao kỹ thuật y tế tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng chuẩn đoán và điều trị bệnh cho người dân. Hệ thống cơ sở vật chất ngành y tế tiếp tục được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện và trang bị thiết bị y tế hiện đại, nhất là các bệnh viện tuyến cơ sở. Toàn tỉnh hiện có 250 cơ sở y tế (trong đó, 24 bệnh viện tuyến tỉnh và huyện, 226 trạm y tế xã, phường, thị trấn); tỉnh đang tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh; xây mới, cải tạo, nâng cấp 66 trạm y tế tuyến xã của tỉnh. Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được

⁶⁷ Đến nay, toàn tỉnh có 230 trường mầm non, trong đó có 191 trường đạt chuẩn Quốc gia, 166 trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; 227 trường tiểu học, trong đó có 218 trường đạt chuẩn Quốc gia, 210 trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; 226 trường trung học cơ sở, trong đó có 218 trường đạt chuẩn Quốc gia, 198 trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; 57 trường trung học phổ thông, trong đó có 41 trường đạt chuẩn Quốc gia, 13 trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

nâng cao; công tác y tế dự phòng được tăng cường, chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để lây lan ra diện rộng. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện tích cực. Ước đến hết năm 2023, có 100% xã, phường, thị trấn đạt “Bộ tiêu chí quốc gia” về y tế; 82% xã, phường, thị trấn có bác sỹ; có 09 bác sỹ và 33 giường bệnh/vạn dân; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi còn dưới 10%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,5% dân số.

3.9.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, lao động, việc làm được quan tâm chăm lo thực hiện hiệu quả. Triển khai đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Hàng năm giải quyết cho khoảng 50 nghìn lượt đối tượng là người có công và thân nhân người có công được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững được quan tâm thực hiện hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) năm 2022 giảm còn 1,32%. Trong giai đoạn 2021-2023, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 33,8 nghìn lượt người. Công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng, bình quân hàng năm đào tạo nghề cho trên 30 nghìn lượt người; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2023 ước đạt 77%. Các chính sách về an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được quan tâm thực hiện hiệu quả góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

3.9.5. Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chương trình hành động số 33-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống đã đạt được những kết quả tích cực; trong giai đoạn 2020-2023, đã tổ chức quản lý 98 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó 86 nhiệm vụ cấp tỉnh và 12 nhiệm vụ thuộc chương trình nông thôn miền núi. Công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ ngày càng đi vào thực chất. Đã phối hợp tổ chức thành công chuỗi hoạt động thúc đẩy khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng sông Hồng; Vòng chung kết Cuộc thi Robot Việt Nam (Robocon Việt Nam) năm 2023 tại Nam Định.

3.10. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

3.10.1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng

năm bảo đảm dân chủ, công khai, an toàn, đúng luật. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố; diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ các sở, ngành; diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ. Tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh tuyến biển; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh trật tự cho phát triển kinh tế - xã hội trên khu vực biên giới biển của tỉnh”. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương tiện nghề cá hoạt động trên các vùng biển; tập trung thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

3.10.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU, Kế hoạch số 62-KH/TU để chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Nghị quyết số 16-NQ/TU về xây dựng công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; xây dựng công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; các Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thành ủy theo Quyết định số 17-QĐ/TW ngày 22/6/2021 và Quy định số 90-QĐ/TW ngày 06/12/2022 của Ban Bí thư⁶⁸. Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, chống người thi hành công vụ, xã hội đen, bảo kê đầu giá đất, tội phạm ma túy, cờ bạc, xử lý dứt điểm tệ nạn xã hội ở thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy. Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 93%, trong đó án đặc biệt quan trọng đạt 100%; tội phạm hình sự giảm 7,2% (vượt chỉ tiêu Đại hội). Triển khai tốt các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại tỉnh; các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Nam Định được Trung ương đánh giá là một trong những địa phương đi đầu cả nước về hoàn thành dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đối thoại, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, “vùng nóng” về khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài ảnh hưởng đến an ninh, trật tự các địa phương.

⁶⁸ Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an huyện, thành phố; trong lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng đối với công an các huyện, thành phố.

3.10.3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 609-QĐ/TU ngày 23/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục duy trì hợp tác hữu nghị với tỉnh U Đôm Xay (Nước CHDC Nhân dân Lào); thực hiện hiệu quả thỏa thuận hợp tác về phát triển nông nghiệp với tỉnh Miyazaki và Trường Đại học Minami Kyushu (Nhật Bản). Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế trong việc thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài⁶⁹. Xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn của tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại một số quốc gia: Đài Loan, Nhật Bản, Đức, Pháp, Ý...

4. Ước thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giữa kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 ((Chi tiết tại Phụ lục số 01)

5. Đánh giá chung kết quả đạt được và nguyên nhân

5.1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Nửa nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh toàn cầu; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; giá nguyên vật liệu tăng cao; hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn;... Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, chủ động đổi mới, sáng tạo; bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, linh hoạt lựa chọn một số nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá để ban hành 06 Nghị quyết chuyên đề và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhiều giải pháp để triển khai, thực hiện, đạt được những kết quả quan trọng:

- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả trên tất cả các mặt. Đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh; kịp thời cụ thể hóa ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Công tác cán bộ tiếp tục được quan tâm và thực hiện chủ động, đúng quy định, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị cả trước mắt và lâu dài. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên. Công tác nội chính được tăng cường, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh được phát huy; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên, tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Công tác dân vận có chuyển biến tích cực, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “dân

⁶⁹ Tỉnh đã ký kết thỏa thuận phát triển dự án đầu tư với Công ty Sunrise Material với tổng vốn dự kiến đầu tư 100 triệu USD, Tập đoàn JiaWei với tổng vốn đầu tư 100 triệu USD; cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Tập đoàn Quanta với tổng vốn đầu tư khoảng 120 triệu USD; ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) về nghiên cứu và đề xuất dự án đầu tư các khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ trên địa bàn tỉnh...

vận khéo”, dân vận chính quyền, đảm bảo quy chế dân chủ ở cơ sở. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh, dân chủ được mở rộng, khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương - giáo được phát huy, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được Trung ương và cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh ghi nhận và đánh giá cao.

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được triển khai thống nhất, hiệu quả; dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh nhanh chóng được kiểm soát, tạo điều kiện đưa kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của Nhân dân sớm trở lại trạng thái bình thường.

- Kinh tế duy trì ổn định và phát triển, tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021-2023 bình quân ước đạt 8,8%/năm. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Thu hút đầu tư đạt kết quả tốt, đã thu hút được một số dự án đầu tư lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư và tập trung chỉ đạo thực hiện, nhiều công trình, dự án trọng điểm đang được triển khai khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả; đến nay đã có 189/204 (92,6%) xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra). Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tích mới; ngành giáo dục và đào tạo giữ vững thành tích gần 30 năm nằm trong top dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống người dân được nâng lên. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền an ninh biên giới biển được giữ vững. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài được chỉ đạo giải quyết dứt điểm, góp phần ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

5.2. Kết quả thực hiện 3 khâu đột phá

5.2.1. Đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành Quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch vùng, liên vùng và các quy hoạch của các huyện, thành phố làm tiền đề phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai các dự án, công trình trọng điểm, nhất là các dự án về giao thông, các khu, cụm công nghiệp; đến nay cơ bản hình thành các dự án có tính chiến lược, lâu dài, sẽ là động lực cho sự phát triển của tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt cơ chế đầu tư các khu đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn nhằm huy động hiệu quả hơn nguồn lực từ quỹ đất và chủ trương đô thị hóa nông thôn, đồng thời góp phần giải quyết được khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển.

5.2.2. Đề chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số; Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025⁷⁰; Nghị quyết số 09-NQ/TU và các kế hoạch, chương trình đề cụ thể hóa chủ trương về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Triển khai thực hiện Đề án về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án số 06) của Chính phủ đạt kết quả cao⁷¹.

5.2.3. Đề tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển thành phố Nam Định theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển thành phố Nam Định nhanh, bền vững theo hướng hiện đại, có bản sắc riêng; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với nhiều dự án trọng điểm, sẽ tạo diện mạo mới về cảnh quan kiến trúc và động lực tăng trưởng cho thành phố. Đã ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Nam Định. Ưu tiên bố trí các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, từng bước xây dựng thành phố Nam Định, đô thị loại I, trở thành đô thị thông minh.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở trong việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, có lúc chưa sâu sát kịp thời; công tác nắm diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở một số nơi còn hạn chế.

- Việc cụ thể hoá, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện quy định, quy chế liên quan đến quy chế làm việc, công tác tổ chức cán bộ, công tác chính sách cán bộ ở một số địa phương, đơn vị còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác quản lý đảng viên ở một số đảng bộ cơ sở còn thiếu chặt chẽ, nhất là đảng viên làm ăn xa. Công tác phát triển đảng ở một số ít tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức; tỷ lệ đảng viên mới kết nạp ở một số đảng bộ trực thuộc chưa đạt kế hoạch. Công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức Đảng, cán bộ đảng viên ở một

⁷⁰ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 đứng thứ 24/63, tăng 16 bậc so với năm 2020; năm 2022 đứng thứ 31/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021 đứng thứ 16/60, tương đương năm 2020; năm 2022 đứng thứ 19/61 tỉnh, thành phố. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 đứng thứ 40/63, tăng 7 bậc so với năm 2020; năm 2022 đứng thứ 34/63 tỉnh, thành phố tăng 6 bậc so với năm 2021. Từ tháng 11/2022 đến nay, tỉnh luôn xếp ở top đầu toàn quốc về quản trị dịch vụ công trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; trong đó tháng 01/2023, tỉnh Nam Định là tỉnh đầu tiên trên cả nước đạt 80 điểm.

⁷¹ Đầu năm 2023, tỉnh Nam Định vươn lên xếp thứ 2 toàn quốc về thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân.

số nơi chưa thực chất; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, thiếu gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương, vi phạm pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy và ủy ban kiểm tra nhất là ở cơ sở chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Công tác giám sát thường xuyên hiệu quả chưa cao, chưa phát huy tác dụng ngăn chặn, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

- Việc phối hợp triển khai công tác dân vận giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế. Công tác nắm tình hình, địa bàn và tham mưu đề xuất giải quyết một số vụ việc phức tạp, vấn đề nổi cộm phát sinh có nơi, có việc chưa kịp thời. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số địa phương còn gặp khó khăn, chất lượng chưa cao.

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Vẫn chưa tạo được sự đột phá lớn để rút ngắn khoảng cách phát triển với một số tỉnh, thành phố trong vùng. Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, chưa có nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp hơn bình quân chung của cả nước. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thấp, công nghệ chưa hiện đại, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.

- Công tác quy hoạch tỉnh còn chậm so với kế hoạch, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được đầu tư, nâng cấp, song chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Công tác quản lý Nhà nước trong một số lĩnh vực còn hạn chế, bất cập; chất lượng xử lý công việc của một số cơ quan, đơn vị các cấp chưa linh hoạt, chưa đảm bảo yêu cầu, còn lúng túng trong chỉ đạo điều hành, có tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh mặc dù đã được triển khai quyết liệt, song kết quả thực hiện tại một số đơn vị chưa đạt yêu cầu, chậm chuyển biến. Việc thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng còn chậm, nhất là thủ tục liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; việc xử lý các vi phạm đất đai, xây dựng chưa đạt yêu cầu. Tình hình khiếu nại tố cáo ở một số nơi còn diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Tính chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa cao, có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động, thiếu linh hoạt, nhất là trong xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất. Một bộ phận cán bộ, công chức tại một số sở, ngành, địa phương còn thiếu trách nhiệm; đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác chưa đáp ứng yêu cầu.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục trong lĩnh vực đầu tư, đất đai.

- Công tác kiểm tra, giám sát tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm tại cơ sở.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó lường gây khó khăn, thách thức lớn hơn so với dự báo đầu nhiệm kỳ. Đại dịch Covid-19 kéo dài gây hậu quả nặng nề; xung đột địa chính trị trên thế giới, nhất là xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine diễn biến phức tạp, kéo dài đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

- Giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào và một số hàng hóa biến động mạnh, cơ bản ở mức cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng và gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công, hoàn thành các dự án đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phải quan tâm làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tập trung quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, của tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Luôn coi trọng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, phẩm chất, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hai là, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành linh hoạt, quyết liệt của chính quyền; huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Nhận diện các khó khăn, vướng mắc để đề ra các giải pháp tháo gỡ kịp thời với tinh thần quyết tâm cao để vượt qua.

Ba là, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và sự phối hợp của các địa phương; phát huy nguồn lực nội sinh, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thực hiện xã hội hóa các nguồn lực và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển; sử dụng minh bạch, hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Bốn là, tiếp tục quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm bảo đảm hài hòa, cân đối phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thường xuyên chăm lo, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân. Quan tâm làm tốt công tác tiếp công dân, chú trọng đối thoại với công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Kịp thời chỉ đạo giải quyết những mâu thuẫn, khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, tạo môi trường thuận lợi để phát triển.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động ngăn ngừa vi phạm, khuyết điểm; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nhân rộng các mô hình điển hình, cách làm hay, sáng tạo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ

Từ nay đến hết nhiệm kỳ, dự báo tình hình thế giới, trong nước bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng còn có nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Trong tỉnh, tình hình an ninh, chính trị, xã hội ổn định; thành quả phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đặc biệt sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân, sự ổn định về chính trị tiếp tục là động lực cho sự phát triển của tỉnh những năm tới. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Nam Định vẫn tiếp tục phải đối diện với những thách thức như: Tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh còn chậm so với sự phát triển chung của các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng; quy mô nền kinh tế còn hạn chế; vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước có xu hướng giảm; tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp; những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, việc làm, thu nhập và đời sống Nhân dân...

Trước bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục xác định: Tăng cường đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, tranh thủ thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức để triển khai thực hiện thắng lợi toàn diện các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nửa cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tạo tiền đề vững chắc để hoàn thành mục tiêu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả 03 khâu đột phá, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã xác định.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

(1) Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2020) tăng bình quân 9,6%/năm (chỉ tiêu Đại hội tăng 8,5-9,5%/năm).

Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng (chỉ tiêu Đại hội trên 100 triệu đồng/người/năm).

(2) Cơ cấu kinh tế đến năm 2025:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 11% (chỉ tiêu Đại hội 11%).

- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 89% (chỉ tiêu Đại hội 89%).

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) hàng năm tăng 14,3% (chỉ tiêu Đại hội tăng từ 14-14,5%/năm).

(4) Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn năm 2025 đạt 4,0 tỷ USD (chỉ tiêu Đại hội đạt trên 4,0 tỷ USD).

(5) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng bình quân 16,5%/năm (chỉ tiêu Đại hội tăng 16,5-17,5%/năm).

(6) Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn năm 2025 đạt 17.900 tỷ đồng (chỉ tiêu Đại hội đạt trên 10.000 tỷ đồng).

(7) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80% (chỉ tiêu Đại hội đạt 80%).

(8) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) đến năm 2025 giảm xuống còn 1,11%.

(9) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95,5% dân số (chỉ tiêu Đại hội đạt trên 95% dân số).

(10) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (chỉ tiêu Đại hội đạt 100%); trong đó tỷ lệ được cung cấp nước sạch đạt trên 98% dân số (chỉ tiêu Đại hội đạt trên 98%).

(11) Phân đấu đến năm 2025: Cơ bản các xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chỉ tiêu Đại hội đạt 50% trở lên); 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (chỉ tiêu Đại hội đạt 25% trở lên); 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chỉ tiêu Đại hội đạt 50%); Có từ 01 đến 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (chỉ tiêu Đại hội huyện Hải Hậu được công nhận huyện nông thôn mới kiểu mẫu).

(12) Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 80% (chỉ tiêu Đại hội đạt 80%); trong đó “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đạt trên 15% (chỉ tiêu Đại hội đạt từ 15% đến 20%).

- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt trên 80% (chỉ tiêu Đại hội đạt 80% trở lên).

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; tổ chức thực hiện nghiêm, quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chương trình công tác, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động (bổ sung) thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn để kịp thời rút kinh nghiệm, có chủ trương phù hợp, sát thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả 3 khâu đột phá, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định 5 năm 2021-2025, trong đó chú trọng đoàn kết, nỗ lực, khắc phục mọi khó khăn, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Thành lập các tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI theo hướng dẫn của Trung ương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030.

1.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các sự kiện chính trị của đất nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng và hệ

thống chính trị của tỉnh. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động và các kênh thông tin của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024, năm 2025 theo chủ đề năm, đảm bảo thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới, cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh và cán bộ cấp huyện, cấp xã. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội, xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp nảy sinh, tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

1.3. Công tác tổ chức, cán bộ

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng về công tác tổ chức xây dựng đảng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là lãnh đạo chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm có sự kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển; chuẩn bị thật tốt nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI nhiệm kỳ 2025-2030; nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện việc luân chuyển, sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc và xử lý nghiêm cán bộ có vi phạm, khuyết điểm theo đúng quy định. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định. Hoàn thành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 16-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2021-2025; Chương

trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm của Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy và của UBKT Trung ương ủy quyền, giao nhiệm vụ. Đảm bảo giám sát toàn diện, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác giám sát thường xuyên; tăng cường tự kiểm tra, giám sát ngay từ cơ sở để chủ động phát hiện sớm, phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời khắc phục khuyết điểm, vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên. Nghiêm túc, chủ động, quyết liệt khắc phục những vi phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra trong Thông báo số 390-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

1.5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp; nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (khóa XIII) của Đảng và các văn bản có liên quan về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh và các kết luận tại cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo, góp phần ổn định tình hình trong tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm các kiến nghị của Đoàn công tác số 2 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

1.6. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của Đảng; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, trọng tâm là Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới”. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Phát huy vai trò nòng cốt Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết nhân dân, nhất là đoàn kết lương - giáo, vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội theo Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư. Tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền, bảo đảm thực hiện tốt vai trò đại diện của mình trước nhân dân. Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Nam Định lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

1.7. Lãnh đạo công tác chính quyền

- Tích cực đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chuẩn bị tốt các nội dung và tổ chức thành công các kỳ họp HĐND tỉnh, kịp thời ban hành các nghị quyết phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giữ vững quốc phòng, an ninh và đáp ứng giải quyết được các nhu cầu do thực tiễn đặt ra. Chỉ đạo thực hiện tốt chức năng giám sát theo quy định của pháp luật; lựa chọn đúng và trúng nội dung giám sát, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát để bảo đảm hiệu quả, thực chất của việc giám sát. Tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp đầy đủ, trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri, kịp thời gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định 5 năm 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả⁷². Đẩy mạnh phân cấp quản lý cho chính quyền các cấp. Tăng cường kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ để kịp thời chấn chỉnh việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức. Chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, giảm giấy tờ, thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 theo phương án, kế hoạch được phê duyệt.

⁷² Theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XII).

2. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế

2.1.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Hoàn thành và triển khai thực hiện tốt các nội dung Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ; các quy hoạch vùng, liên vùng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch của các huyện, thành phố. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có sử dụng đất phù hợp với không gian phát triển, lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển, dự án đầu tư phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng và Quy hoạch quốc gia,... đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Quản lý, khai thác có hiệu quả quỹ đất, nhất là quỹ đất được hình thành từ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

2.1.2. Tập trung khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên bố trí nguồn lực, đồng thời đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm quốc gia và của tỉnh, tạo diện mạo mới, động lực, có tính chiến lược lâu dài, góp phần thúc đẩy xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁷³. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 theo đúng quy định. Triển khai các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Tổ chức thực hiện và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa hạ tầng đê điều, thủy lợi, thủy sản. Chú trọng thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục quy mô lớn, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ nhu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục triển khai và hoàn thành các khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện, thành phố đồng bộ, hiện đại theo phương châm “đô thị hóa nông thôn”. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của Nhân dân.

2.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và tạo thêm nguồn thu ngân sách

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ

⁷³ Như: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định, Giai đoạn II dự án Xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển (Tỉnh lộ 484); Xây dựng cầu qua sông Đào; Đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); Xây dựng cầu vượt sông Đáy nổi tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định và tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng; cầu Bến Mối, cầu Ninh Cường;...

Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung thu hút, phát triển các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, phát triển xanh, bền vững, có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tiếp tục kêu gọi đầu tư và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút nhà đầu tư thứ cấp⁷⁴. Đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư để sớm hoàn thành các dự án⁷⁵, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá, đẩy mạnh xuất khẩu. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, nhất là các doanh nghiệp lớn, chất lượng, hiệu quả cao. Xây dựng các chuỗi liên kết giữa sản xuất, chế biến với phân phối, tiêu thụ sản phẩm, gắn với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương trong mối tương quan với du lịch của vùng.

2.3. Tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đô thị hóa nông thôn

Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, bảo đảm hài hòa giữa phát triển nông thôn và thành thị, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại”, góp phần thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản các xã, thị trấn trong tỉnh hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao và ít nhất có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao

⁷⁴ Như: KCN Dệt may Rạng Đông; KCN Mỹ Thuận; KCN Bảo Minh mở rộng; CCN Yên Bằng (Ý Yên); CCN Thanh Côi (Vụ Bản); mở rộng CCN Đông Côi (Nam Trực),... Hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, hoàn thiện thủ tục đầu tư KCN Hồng Tiến, KCN Trung Thành (Ý Yên), KCN Hải Long (Giao Thủy) và các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch.

⁷⁵ Như: Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nghĩa Hưng; Nhà máy thép xanh Xuân Thiện Nghĩa Hưng, Nhà máy thép xanh số 1 Xuân Thiện Nam Định; các dự án đầu tư của Tập đoàn Quanta, Tập đoàn JiaWei, Tập đoàn Sunrise Material tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận...

hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chú trọng phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, để khai thác lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện cho việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.4. Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực, là cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về “Xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025 và những năm tiếp theo”, khẳng định kinh tế biển là động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm vùng ven biển; trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng kinh tế biển của tỉnh với các trục giao thông trọng điểm quốc gia và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng⁷⁶; thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp ven biển theo quy hoạch để từng bước phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp có quy mô lớn; hoàn thành hạ tầng và sớm lấp đầy Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông và một số cụm công nghiệp; triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác với Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP). Xây dựng, hình thành Khu kinh tế Ninh Cơ; Khu kinh tế ven biển huyện Nghĩa Hưng. Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai tổ hợp các dự án đầu tư của Tập đoàn Xuân Thiện tại huyện Nghĩa Hưng. Vận hành, khai thác hiệu quả dự án Cụm công trình kênh Nghĩa Hưng (Đáy - Ninh Cơ).

Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, du lịch kết hợp tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng tại các khu du lịch tắm biển Quát Lâm, Thịnh Long, Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu Nhà thờ đổ xã Hải Lý, thu hút đầu tư tuyến đường thủy nội địa phục vụ du lịch... Tăng cường mối liên kết giữa các điểm du lịch biển với các điểm du lịch khác trên địa bàn tỉnh và các tỉnh bạn. Phát triển kinh tế biển kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, bảo vệ chủ quyền, an ninh tuyến biển của tỉnh; thu hút mạnh mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, khai thác tài nguyên biển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển.

⁷⁶ Như: Đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn tỉnh Nam Định; tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển; đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình; các cầu Bến Mới, Đồng Cao, Ninh Cường, các quốc lộ, tỉnh lộ...

2.5. Ưu tiên kết hợp các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh và phát triển trung tâm công nghiệp, dịch vụ thành phố Nam Định; phấn đấu đến năm 2030 thành phố cơ bản đạt một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng

Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển thành phố Nam Định. Hoàn thành mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định để tạo không gian phát triển thành phố theo Đề án được phê duyệt. Hoàn thành lập, điều chỉnh các Đồ án Quy hoạch phân khu theo điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chi tiết phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố. Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố; trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thành một số dự án, công trình có tính điểm nhấn về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan của thành phố⁷⁷. Tập trung thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố các dự án có vốn đầu tư lớn, lĩnh vực công nghệ cao, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí chất lượng cao,... Kêu gọi nhà đầu tư nghiên cứu, đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố; triển khai xây dựng khu nhà ở xã hội Bãi Viên tại phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định. Tích cực thu hút nguồn vốn ODA để triển khai Dự án “Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải thành phố Nam Định”. Hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở nhà, đất theo quy định của Chính phủ để phát huy hiệu quả các cơ sở nhà, đất và thu hút đầu tư.

2.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU và Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025”; về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); phấn đấu đến năm 2025 thuộc nhóm khá bằng xếp hạng của cả nước.

Tiếp tục chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động mời gọi, làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư (nhất là các nhà đầu tư lớn),

⁷⁷ Cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi; đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); Khu trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đường gom QL10 (đoạn từ đường Tứ Mác đến đường Phù Nghĩa; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào (cả hai giai đoạn); Khu đô thị Nguyễn Công Trứ; Khu đô thị mới Phú Ốc; các dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn thành phố,...

các cơ quan, hiệp hội trong và ngoài nước để kêu gọi, xúc tiến đầu tư, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế, các dự án, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật để sớm bàn giao mặt bằng triển khai các dự án đầu tư công và các dự án đầu tư ngoài ngân sách, khẳng định thành công của nhà đầu tư là góp phần vào thành công của tỉnh.

2.7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ cho phát triển kinh tế

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, phấn đấu hoàn thành vượt mức thu ngân sách đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu có thêm các nguồn thu lớn từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc khai thác, huy động nguồn lực từ quỹ đất; nhất là quỹ đất tại thành phố Nam Định, trung tâm các huyện, xã. Quản lý và sử dụng chặt chẽ, hiệu quả ngân sách nhà nước và tài sản công; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để dành tăng chi cho đầu tư phát triển. Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

2.8. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao; Kết luận số 43-KL/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, để đất đai trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chú trọng đầu tư các công trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải; khẩn trương hoàn thành xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư để thực hiện các công trình cung cấp nước sạch, trọng tâm là các nhà máy cung cấp nước sạch cho huyện Hải Hậu;

các khu xử lý rác thải quy mô huyện, liên huyện theo quy hoạch. Kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều, các công trình phòng, chống thiên tai.

2.9. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, nhất là quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực cho phát triển kinh tế, phát triển văn hóa phải ngang tầm với phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao. Tăng cường đầu tư, quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nhất là Di sản văn hóa; các di tích quốc gia, Di tích kiến trúc nghệ thuật,...

Tiếp tục duy trì tập dãn đầu toàn quốc về chất lượng giáo dục. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh; thúc đẩy đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Đẩy nhanh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của hệ thống y tế; tăng cường quản lý các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế dự phòng; giáo dục nâng cao ý thức trong toàn ngành y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục quán triệt thực hiện quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 24-NQ/TW về Chiến lược quốc phòng Việt Nam; Kết luận số 64-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;... Chăm lo xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh khu vực biên giới biển; chống khai thác (IUU); tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý các phương tiện vận chuyển, khai thác tài nguyên trái phép; sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn

xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”; Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh mạng quốc gia”; Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường xây dựng công an xã, thị trấn; xây dựng công an phường điển hình, kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo tốt an ninh chính trị nội bộ; an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh tại các khu công nghiệp, an ninh truyền thông, an ninh con người. Tăng cường tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, băng nhóm hoạt động kiểu “xã hội đen”, cờ bạc, tệ nạn xã hội,... trong nội địa và trên khu vực biên giới biển của tỉnh; kéo giảm các loại tội phạm và tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để hình thành các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tập trung lên tỉnh và Trung ương.

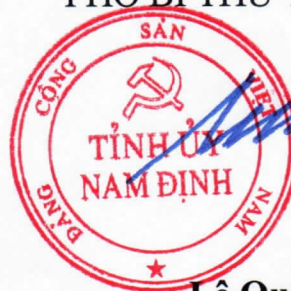
Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống như: Tinh U Đông Xay (Nước CHDC Nhân dân Lào); đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Miyazaki và Trường đại học Minami Kyushu (Nhật Bản) trên lĩnh vực nông nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp;... Tăng cường thông tin đối ngoại tập trung giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tổ chức các đoàn của tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp vào đầu tư tại tỉnh.

Phát huy truyền thống và những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nam Định tiếp tục đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, hướng tới mục tiêu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Thường trực Chính phủ,
 - Các ban đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
 - Các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *B*
- (để báo cáo)*

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Chính

PHỤ LỤC
ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI GIỮA KỲ
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX NHIỆM KỲ 2020-2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 394-BC/TU của Tỉnh ủy Nam Định)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Đại hội XX	Ước thực hiện giữa kỳ 2021-2023 ¹	Giai đoạn 2021-2025	
					Dự kiến	Đánh giá
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP bình quân (giá so sánh 2010)	%	8,5-9,5	8,8	9,6	Vượt KH
	Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025	Triệu đồng	100	70,0	100	Đạt KH
2	Cơ cấu kinh tế đến năm 2025					
	- Nông, lâm, thủy sản	%	11	17,5	11,0	Đạt KH
	- Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ	%	89	82,5	89,0	
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng hàng năm	%	14-14,5	14,0	14,3	Đạt KH
4	Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn đến năm 2025	Tỷ USD	>4,0	3,0	4,0	Đạt KH
5	Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng bình quân	%	16,5-17,5	12,4	16,6	Đạt KH
6	Thu ngân sách NN từ kinh tế trên địa bàn đến năm 2025	Tỷ đồng	>10.000	9.520	17.900	Vượt KH
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025	%	80,0	77,0	80,0	Đạt KH
8	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%		1,24	1,11	

¹ Các chỉ tiêu này có số liệu là bình quân giai đoạn 2021-2023, có số liệu là ước thực hiện năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Đại hội XX	Ước thực hiện giữa kỳ 2021-2023 ¹	Giai đoạn 2021-2025	
					Dự kiến	Đánh giá
9	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025	%	>95	95,5	95,5	Vượt KH
10	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025	%	100	99,98	100	Đạt KH
	<i>Trong đó: Tỷ lệ được cung cấp nước sạch</i>	%	>98	96,5	98,0	Đạt KH
11	Xây dựng nông thôn mới (NTM) đến năm 2025					
11.1	- Số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	Xã, thị trấn	50% số xã, thị trấn trở lên	189	200	Vượt KH
	- Tỷ lệ số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	%		92,65	98,0	
11.2	- Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế)	Xã	25% số xã trở lên ²	19	47	Đạt KH
	- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế)	%		10,1	25	
11.3	- Số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	Huyện	50% số huyện	-	5	Đạt KH
	- Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	%		-	50	
11.4	Số huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế)	Huyện	Huyện Hải Hậu được công nhận huyện NTM kiểu mẫu	-	1	Đạt KH (dự kiến thêm huyện Giao)

² Xây dựng NTM kiểu mẫu đối với 188 xã; xây dựng đô thị thông minh đối với 16 thị trấn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Đại hội XX	Ước thực hiện giữa kỳ 2021-2023 ¹	Giai đoạn 2021-2025	
					Dự kiến	Đánh giá
						Thủy, Nam Trục)
12	Xây dựng hệ thống chính trị					
12.1	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	80	94,43	>80	Vượt KH
	Trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	15-20	17,33	>15	Đạt KH
12.2	- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	80	89,96	>80	Vượt KH
	Trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	15-20	14,05	>15	Đạt KH